

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba
2. Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị T**, sinh năm 1988.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Thái Đ**, sinh năm 1988.

Cùng HKTT: Tổ 12, ấp P, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn do anh Đ mê chơi game, hút chích, không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, bỏ bê con cái, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh Đ hiện còn ở chung nhà

nhưng không còn ăn chung, không ngủ chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị có khuyên anh sửa đổi nhiều lần để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nhưng anh Đ chỉ hứa mà không thay đổi, vẫn sống cuộc sống không có trách nhiệm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Phạm Hồ Gia Đ, sinh ngày 21/5/2008 và Phạm Hồ Như Y, sinh ngày 09/02/2016. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, trước đây chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng nay chị không yêu cầu nữa. Hiện nay chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng anh Phạm Thái Đ không đến Tòa để làm việc và không có ý kiến phản hồi.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của chị T, anh Đ; giấy chứng nhận kết hôn của chị T, anh Đ; giấy khai sinh của cháu Đ, cháu Y; bản tự khai của chị T; bản tự khai của cháu Đ; biên bản xác minh tại địa phương; thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật. Có 02 con chung tên Phạm Hồ Gia Đ, sinh ngày 21/5/2008 và Phạm Hồ Như Y, sinh ngày 09/02/2016.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị T ly hôn anh Đ. Về con chung: chấp nhận yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung của chị T, giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng: không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Phạm Thái Đ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh Đ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 quyển số 01 ngày 25/7/2008 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự nhiều lần mục đích để ghi nhận ý kiến các bên nhằm hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đ không đến, điều đó thể hiện anh Đ không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị T trình bày trong quá trình chung sống do anh Đ mê chơi game, không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, bỏ bê con cái, vợ chồng còn ở chung nhà nhưng không còn ăn chung, không ngủ chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh Đ đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hồ Gia Đ, sinh ngày 21/5/2008 và Phạm Hồ Như Y, sinh ngày 09/02/2016. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Y dưới 36 tháng tuổi nên việc giao cháu Đ và cháu Y cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của các cháu và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Tạm thời chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Phạm Thái Đ, xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Phạm Thái Đ.

- Về con chung: Xử giao cháu Phạm Hồ Gia Đạt, sinh ngày 21/5/2008 và Phạm Hồ Như Ý, sinh ngày 09/02/2016 cho chị Tỷ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 006575 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã L
- GCNKH 108 quyển số 01 ngày 25/7/2008 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc An